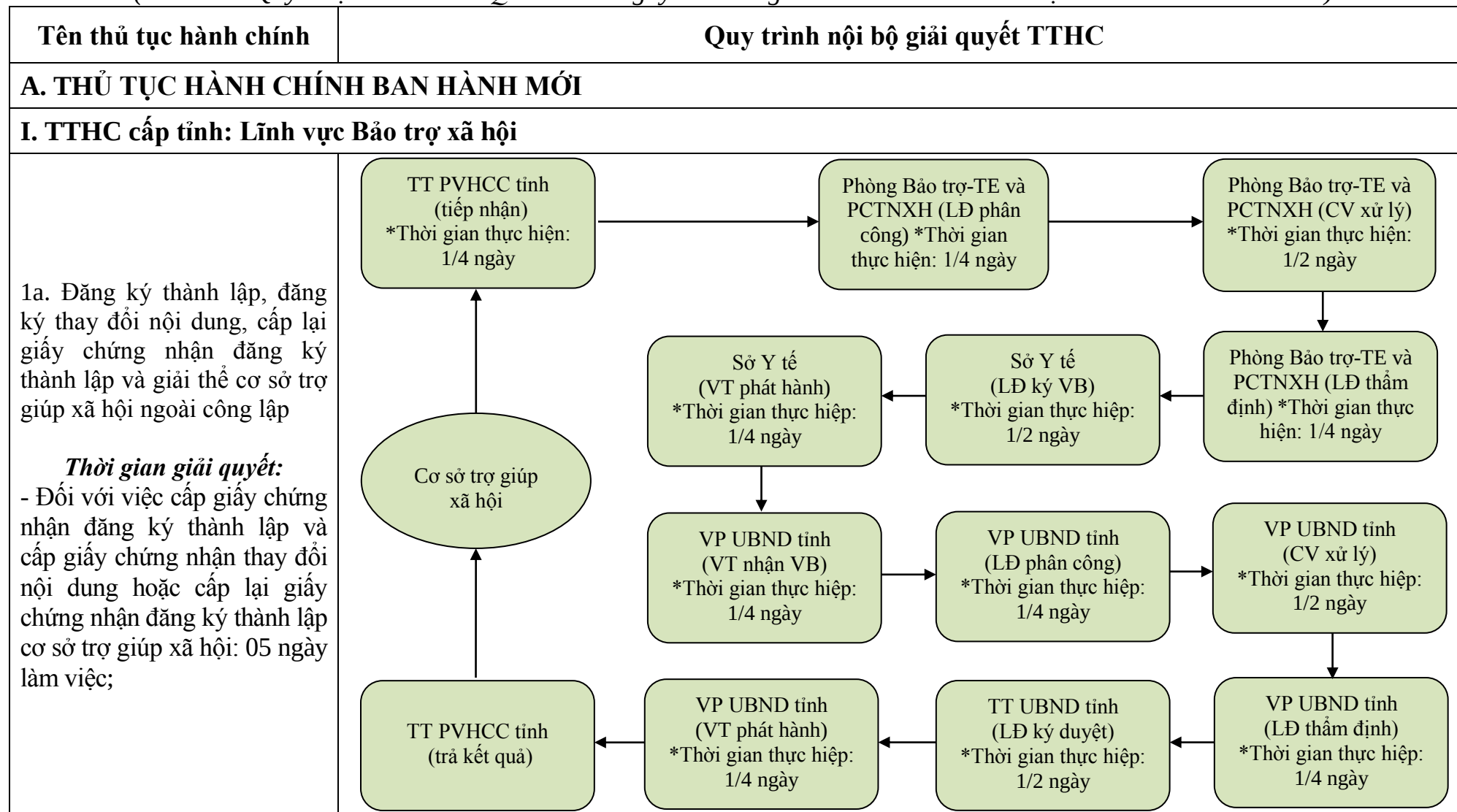


Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU

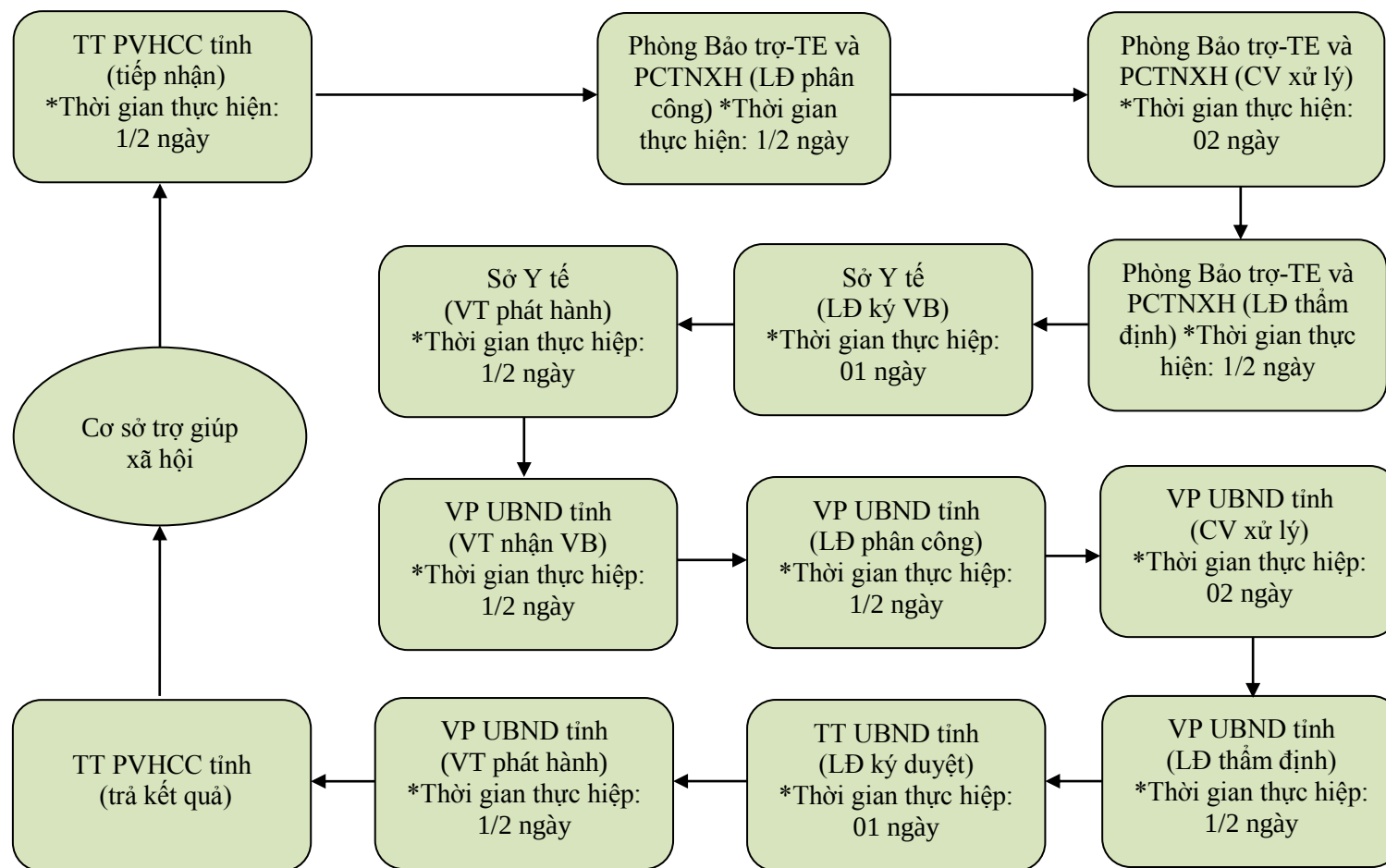
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)



1b. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập

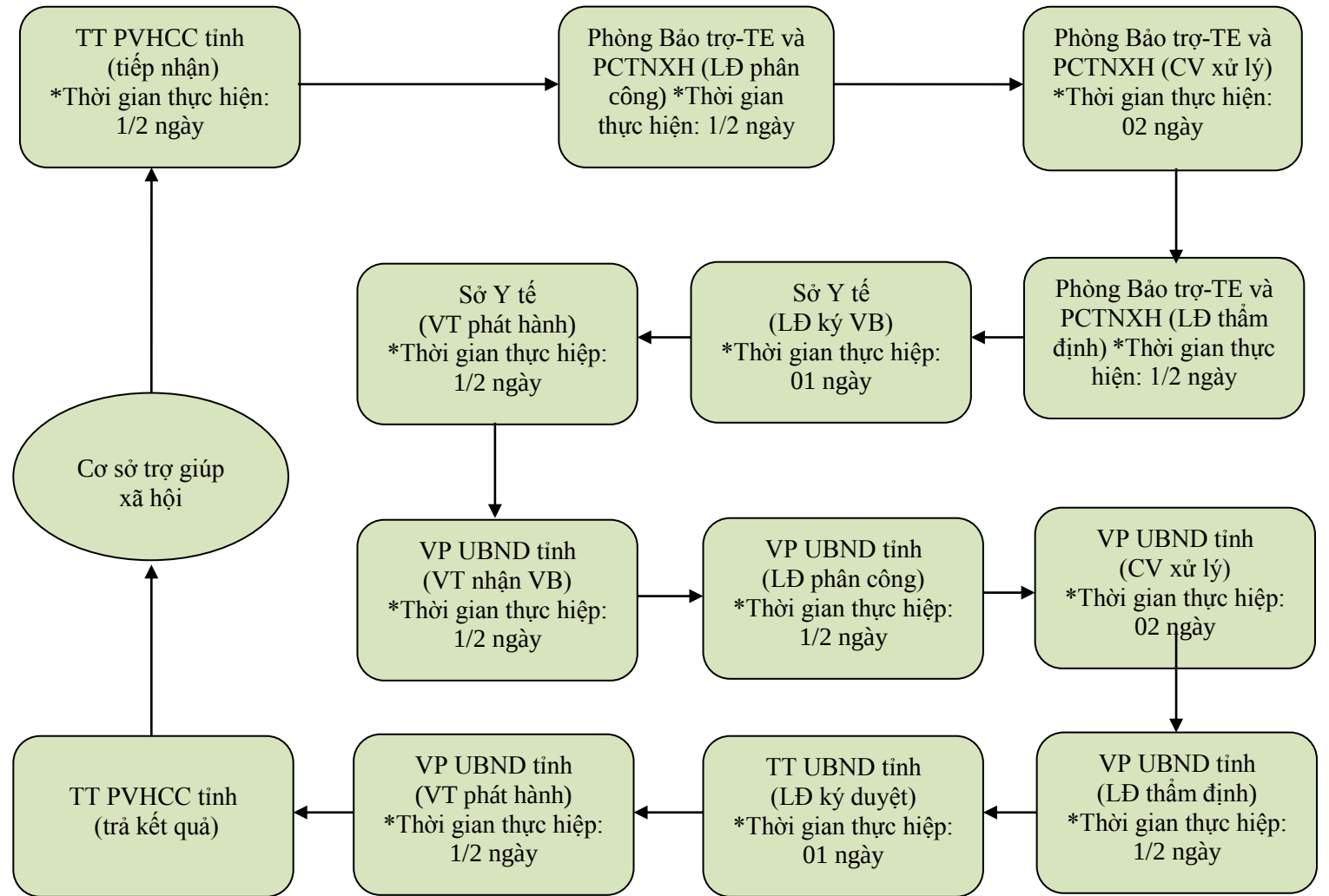
Thời gian giải quyết:

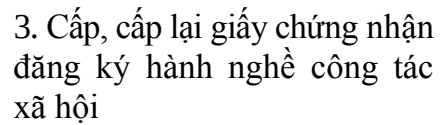
- Đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội: 10 ngày làm việc



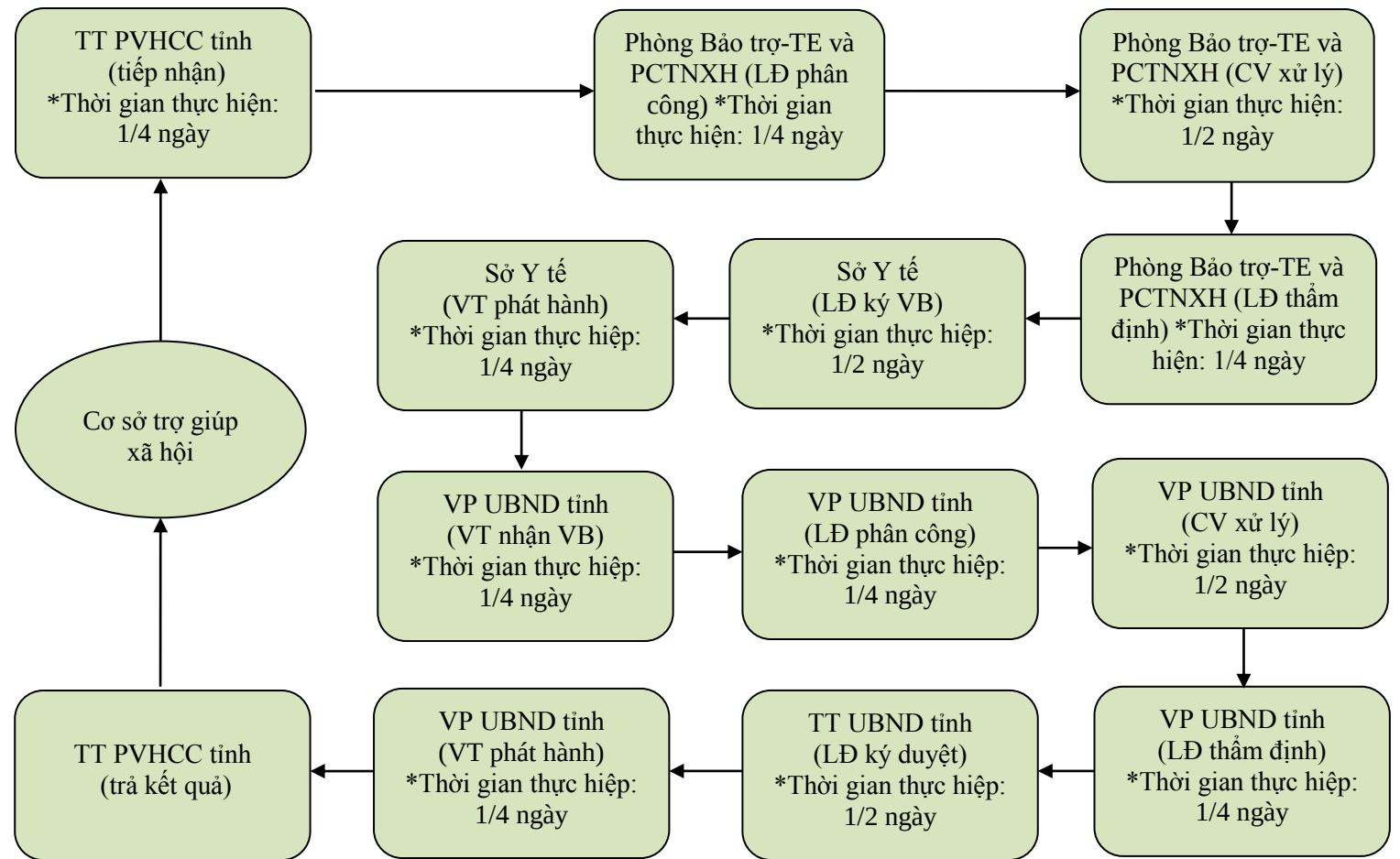
2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh
giấy phép hoạt động đối với
cơ sở trợ giúp xã hội

(Thời gian thực hiện: 10 ngày
làm việc)



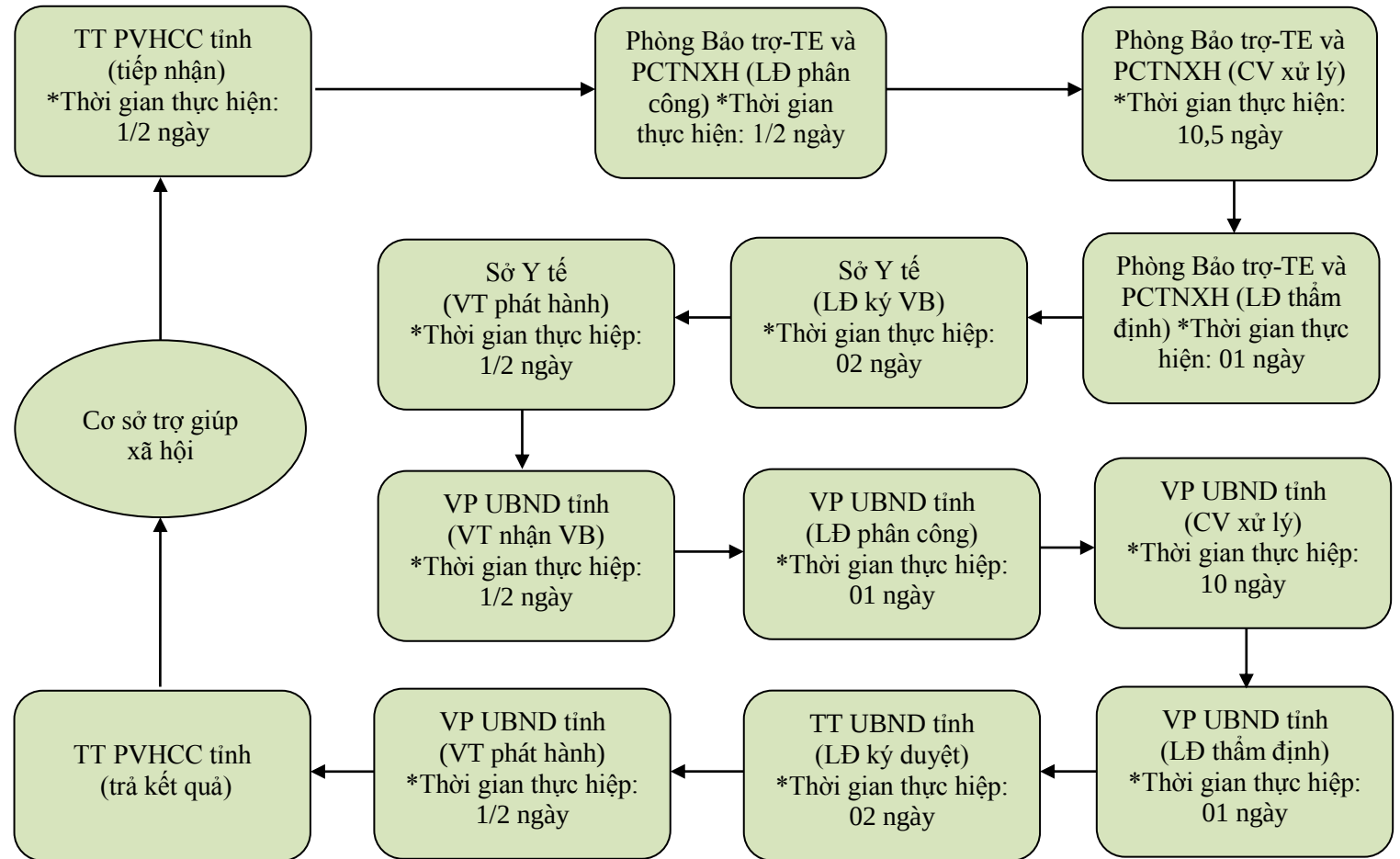


(Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc)



4. Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc)

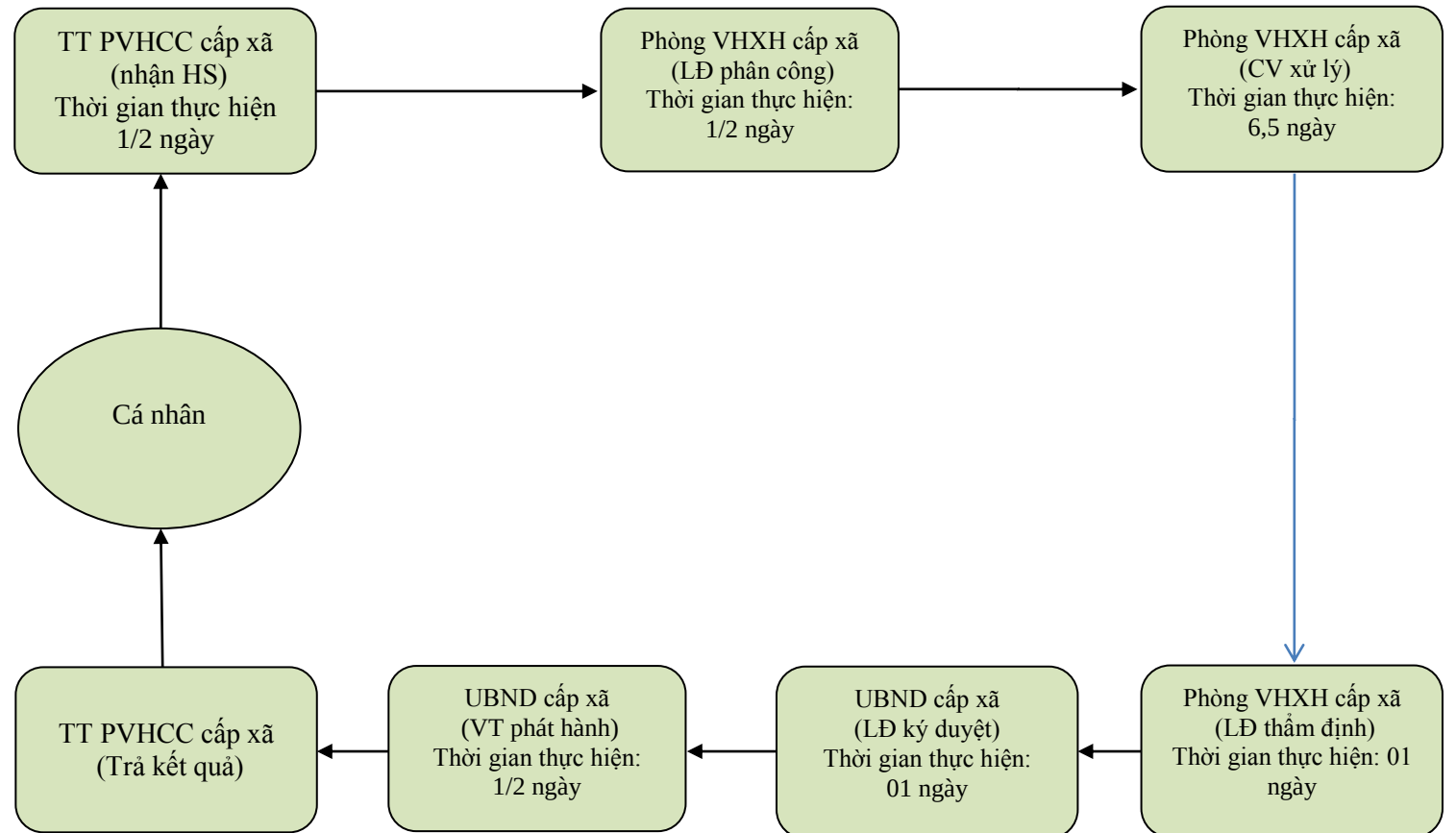


II. TTHC cấp xã: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

5. Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

Thời gian giải quyết:

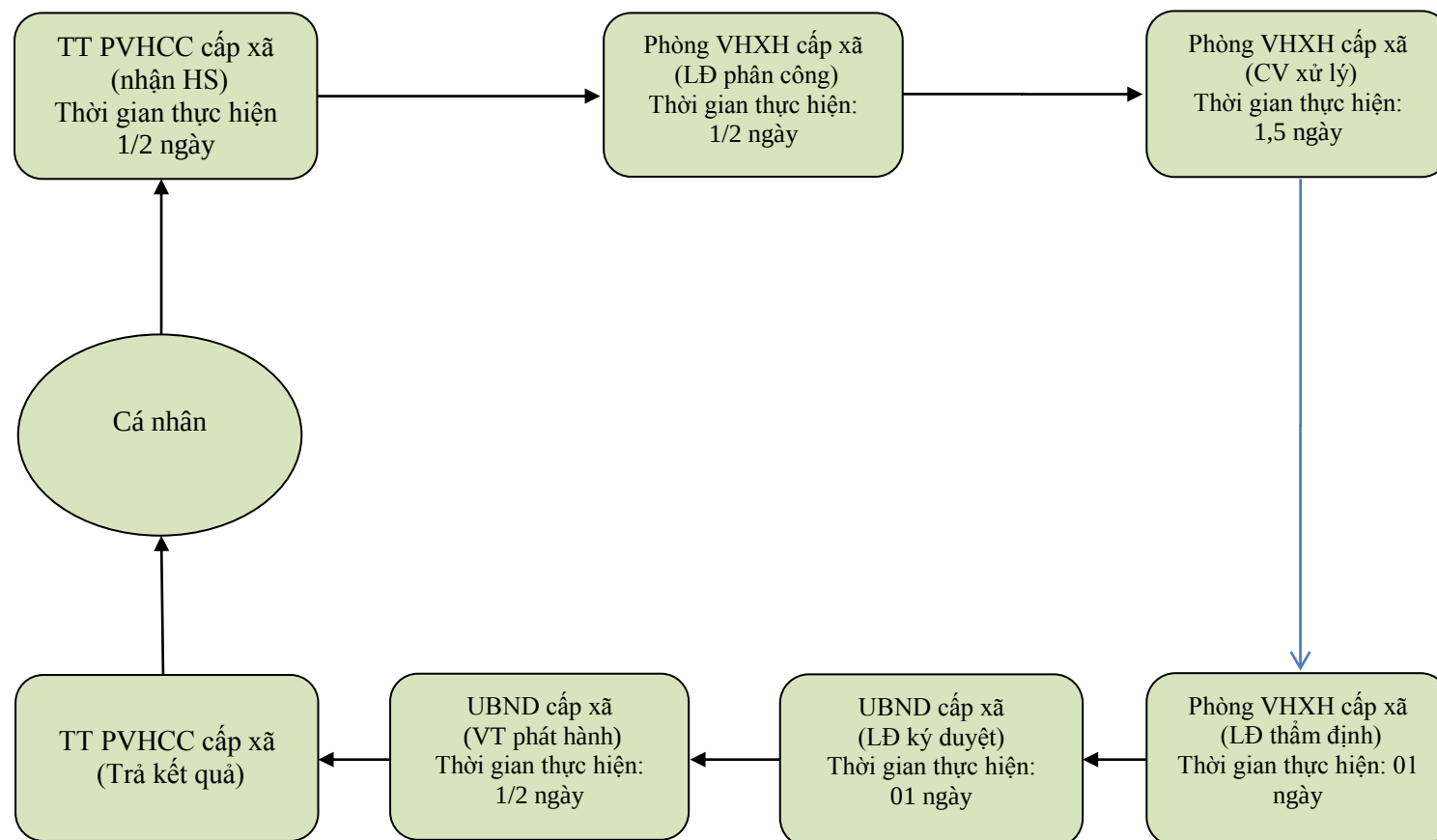
10 ngày làm việc



6. Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

Thời gian giải quyết:

10 ngày làm việc

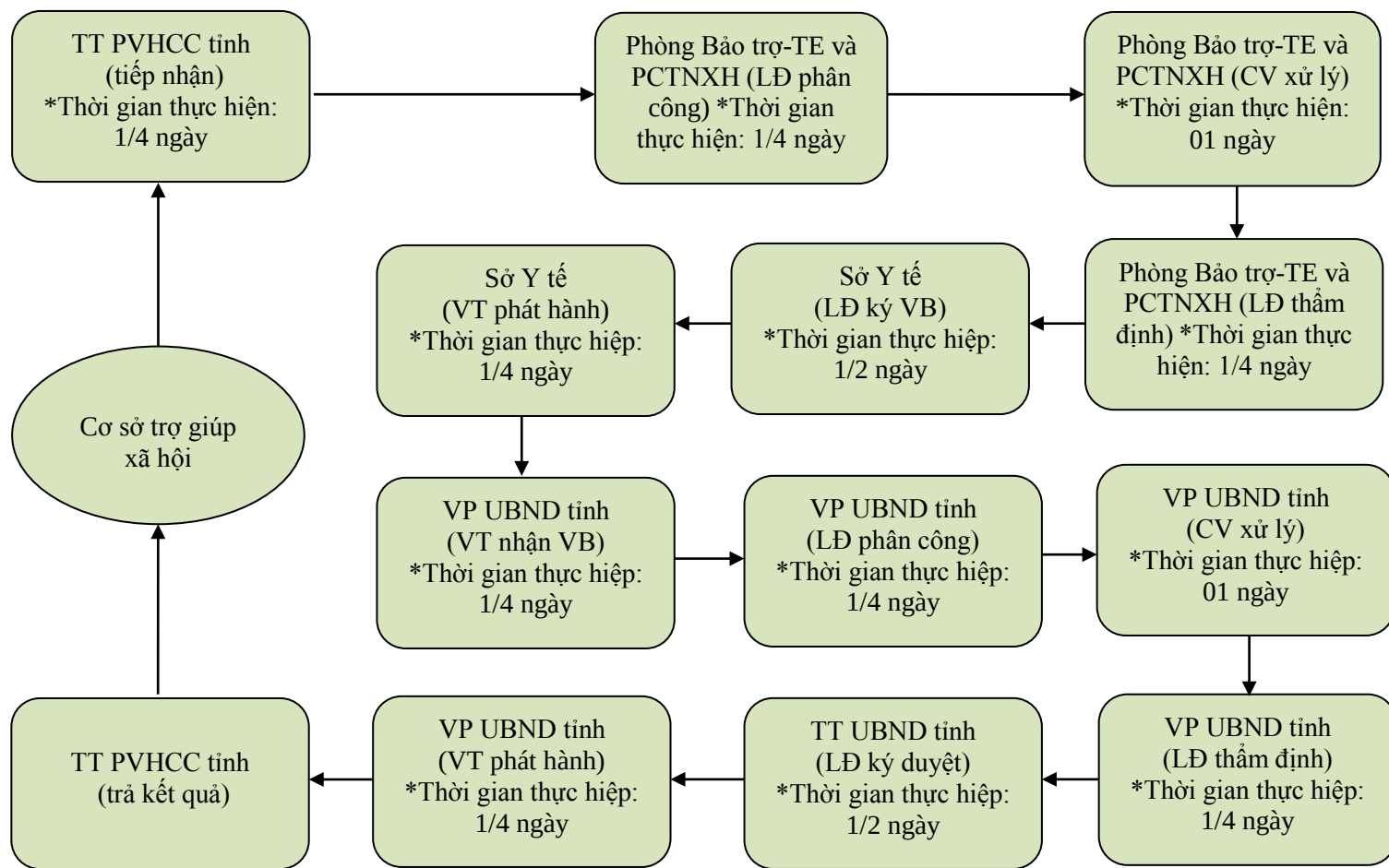


B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. TTHC cấp tỉnh: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

7. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

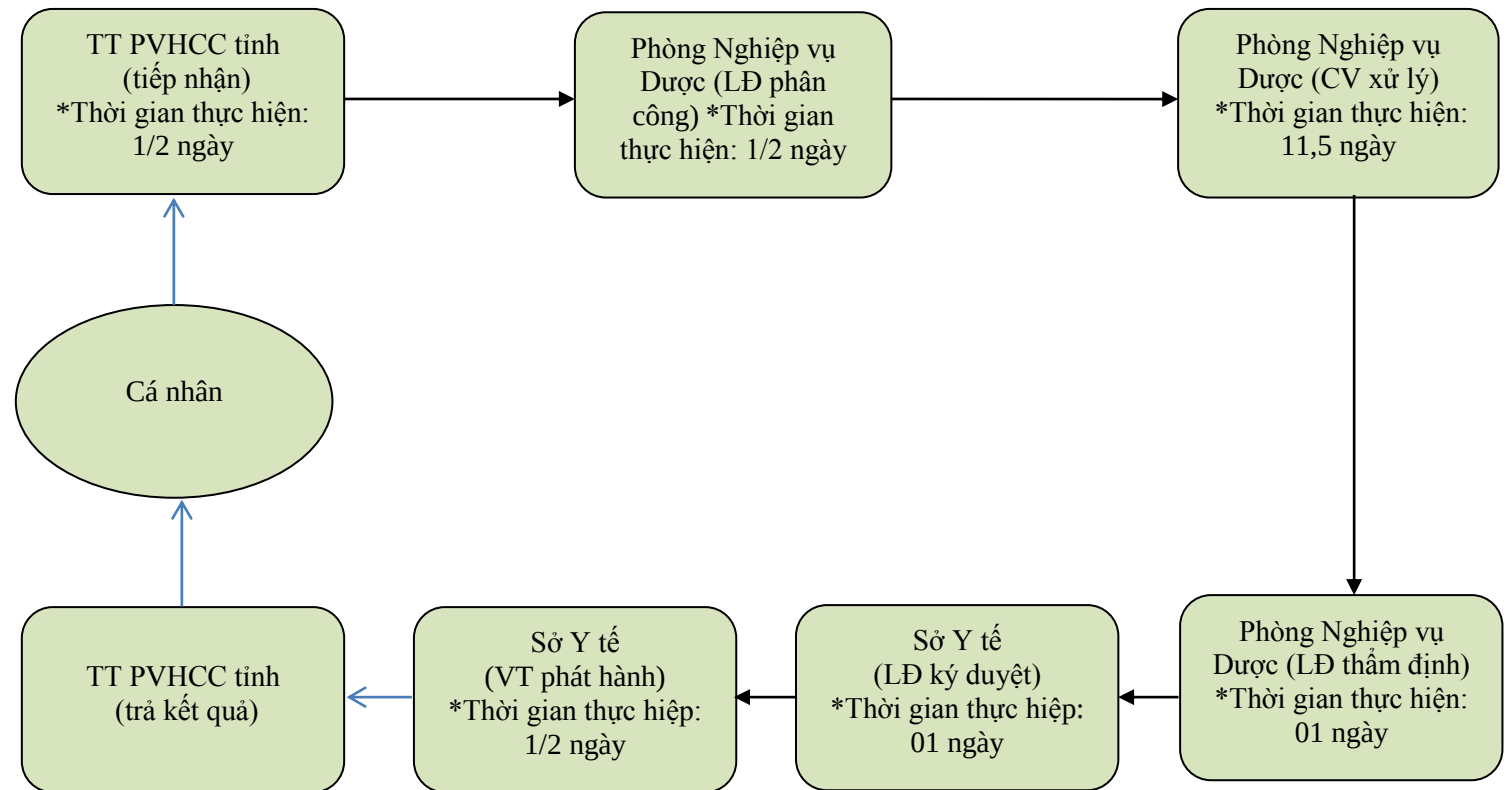
Thời gian giải quyết: Năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.



II. Lĩnh vực Thiết bị y tế

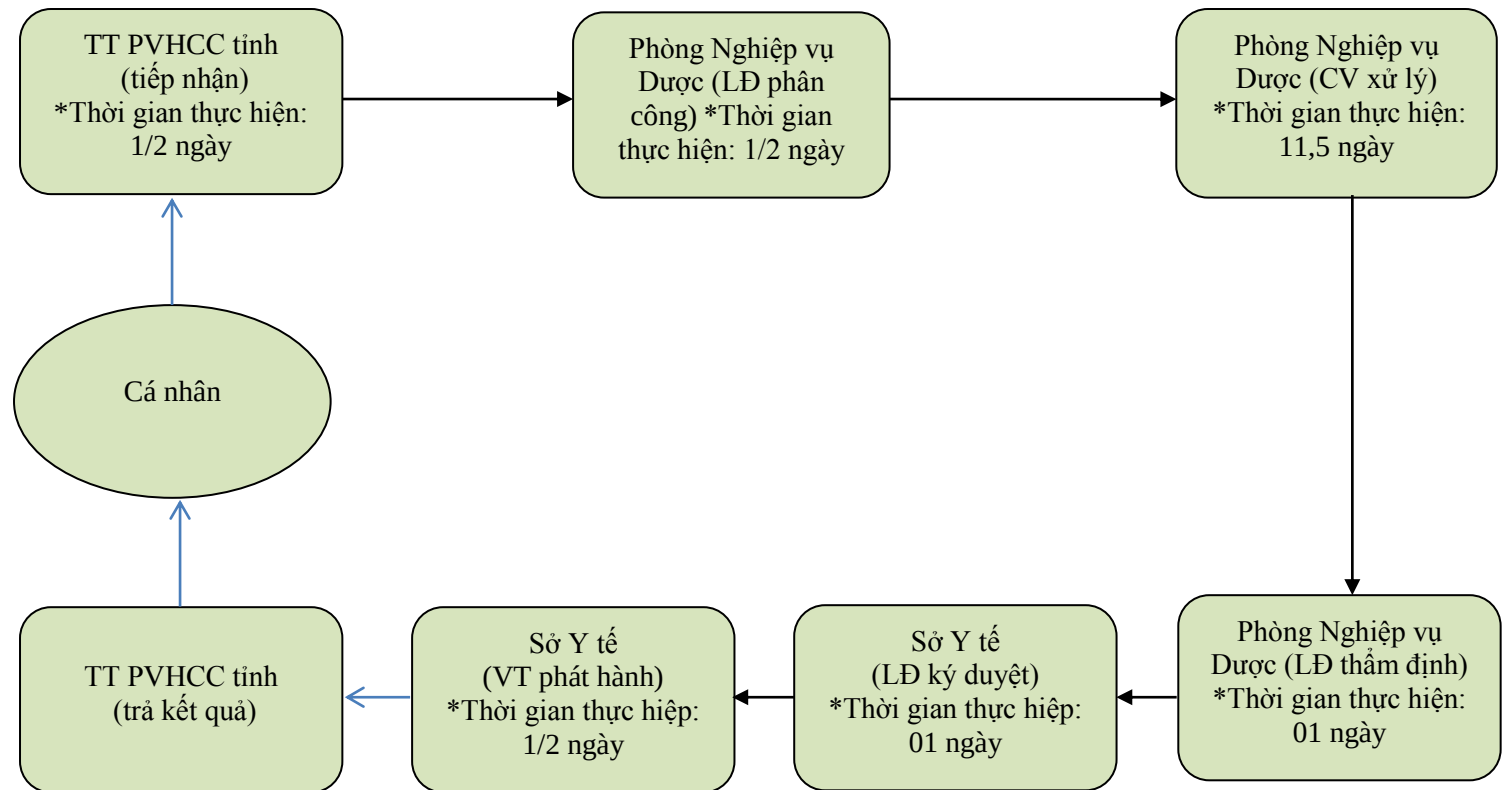
8. Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B.

Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



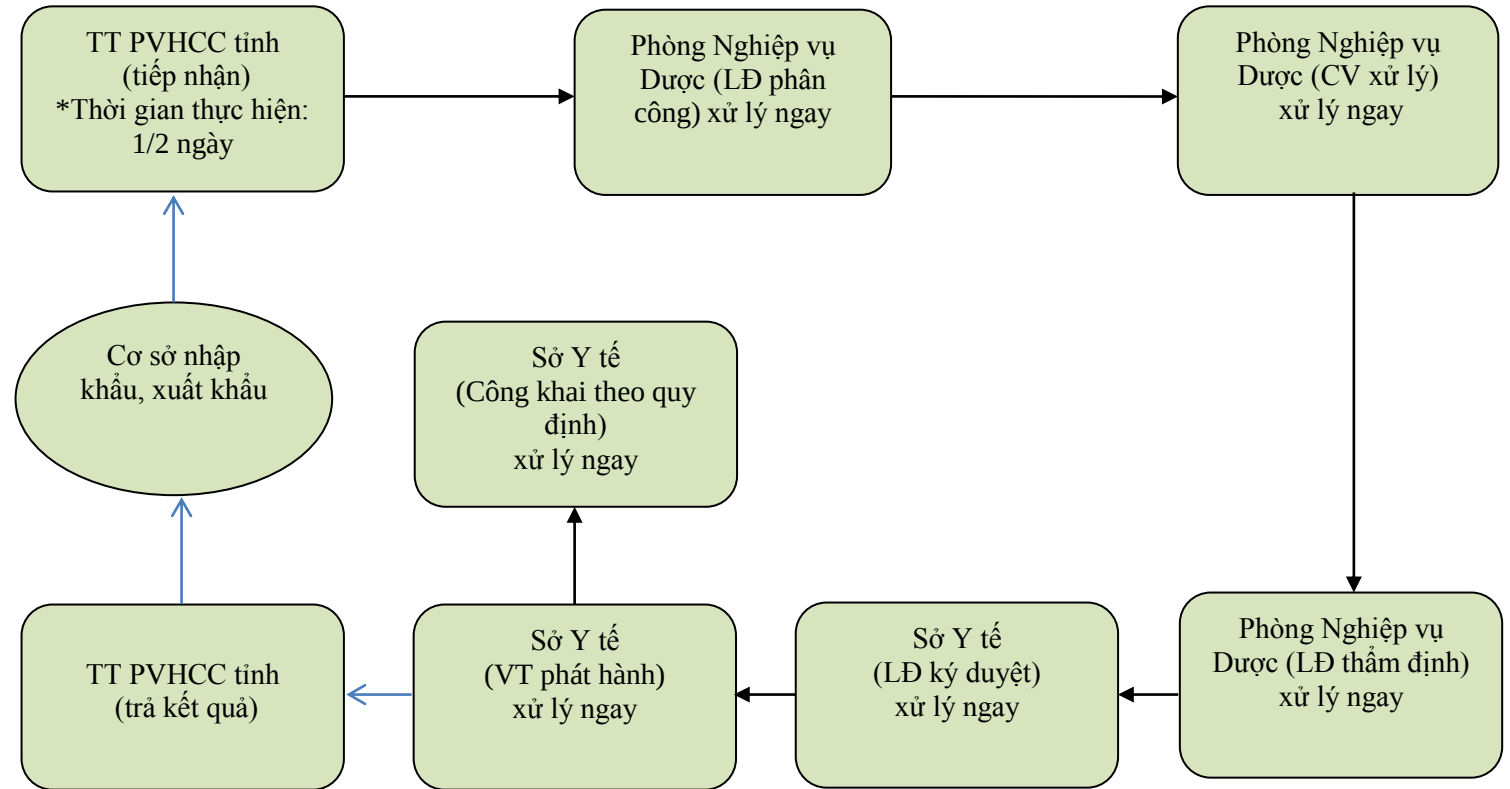
9. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B

Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ



10. Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất

Thời gian giải quyết: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ

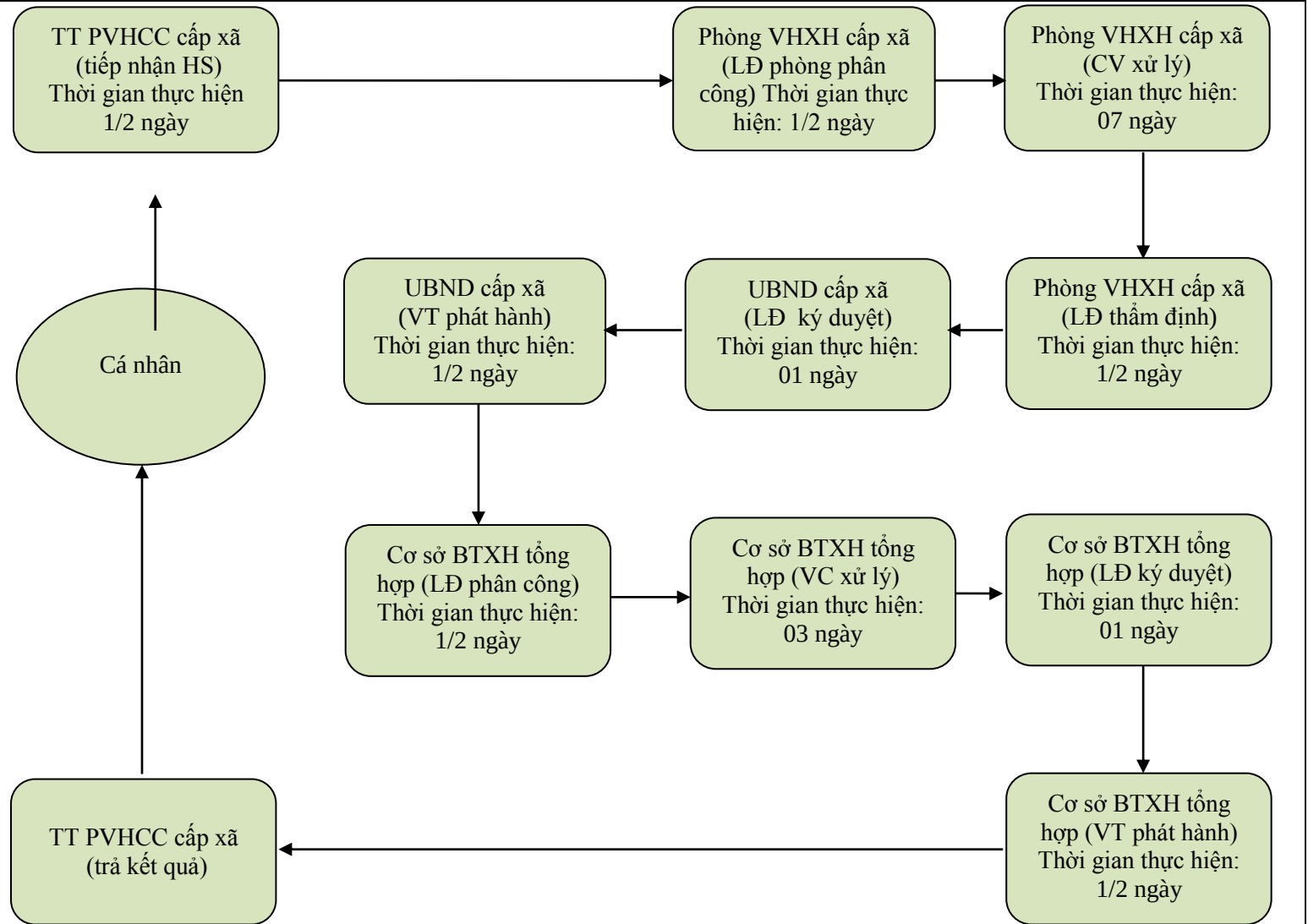


III. TTHC cấp tỉnh, xã: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

11. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội

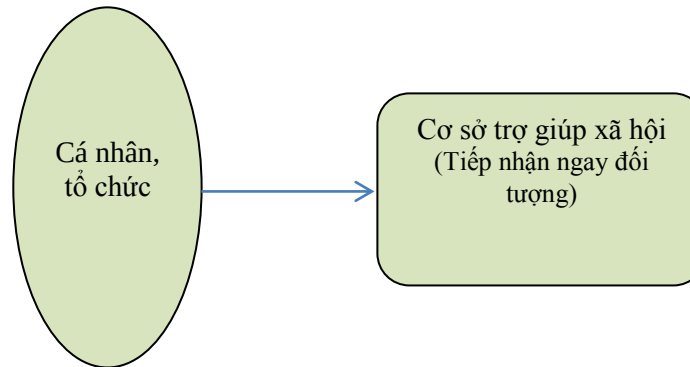
Thời gian giải quyết:

10 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã; 15 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản



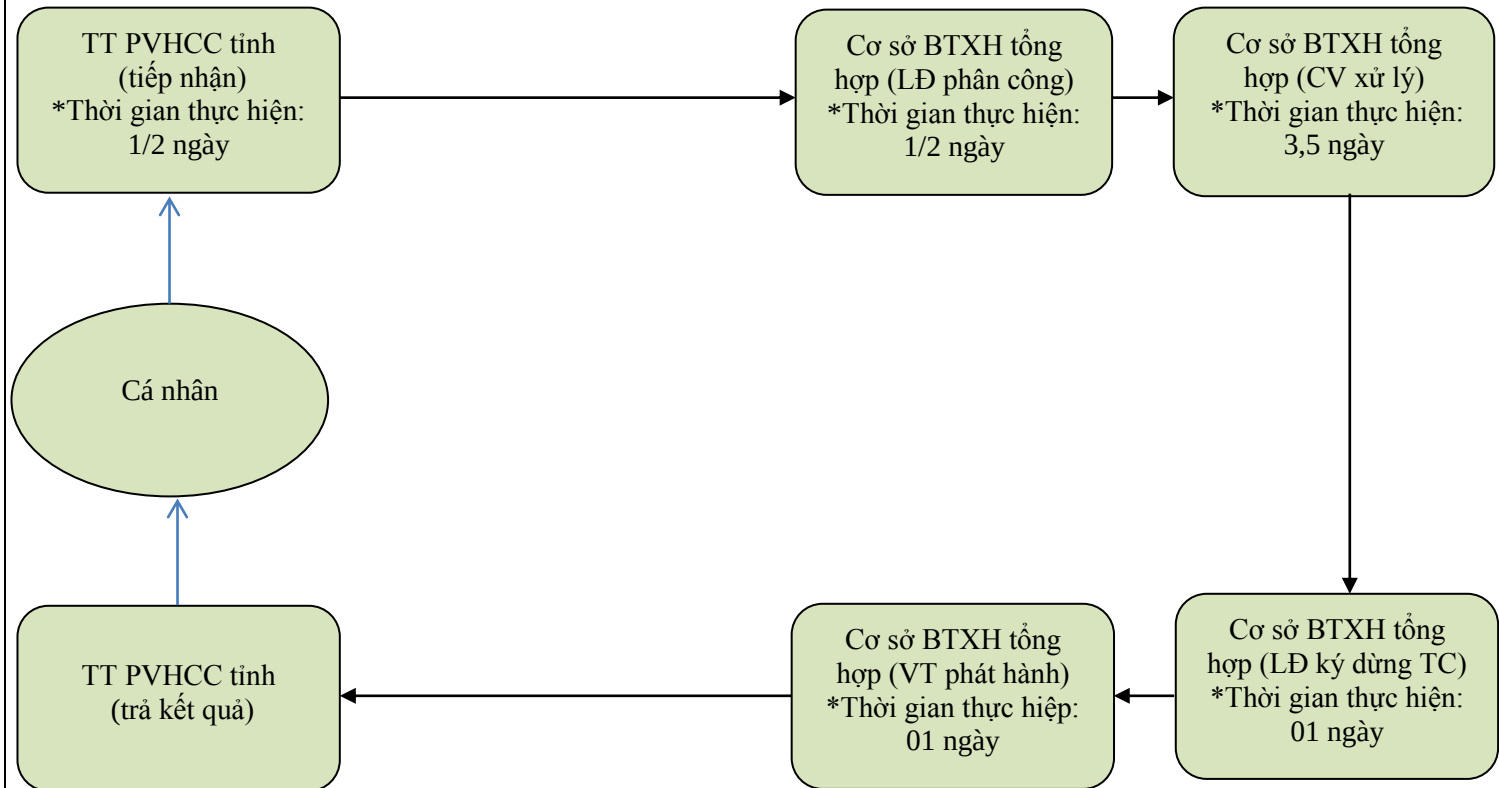
12. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội

Thời gian giải quyết: Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.



13. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội

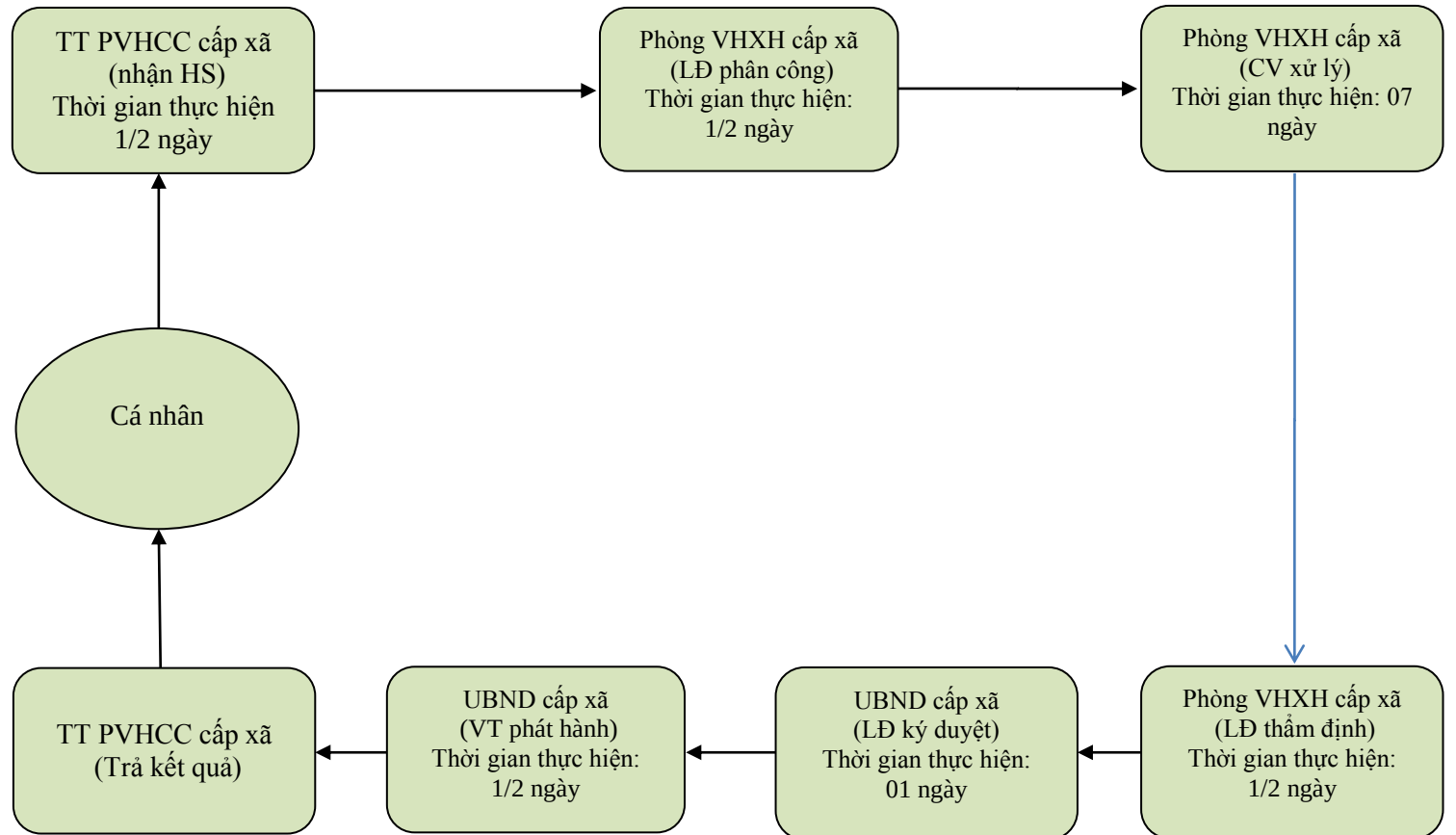
Thời gian giải quyết:
07 ngày làm việc



IV. TTHC cấp xã: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

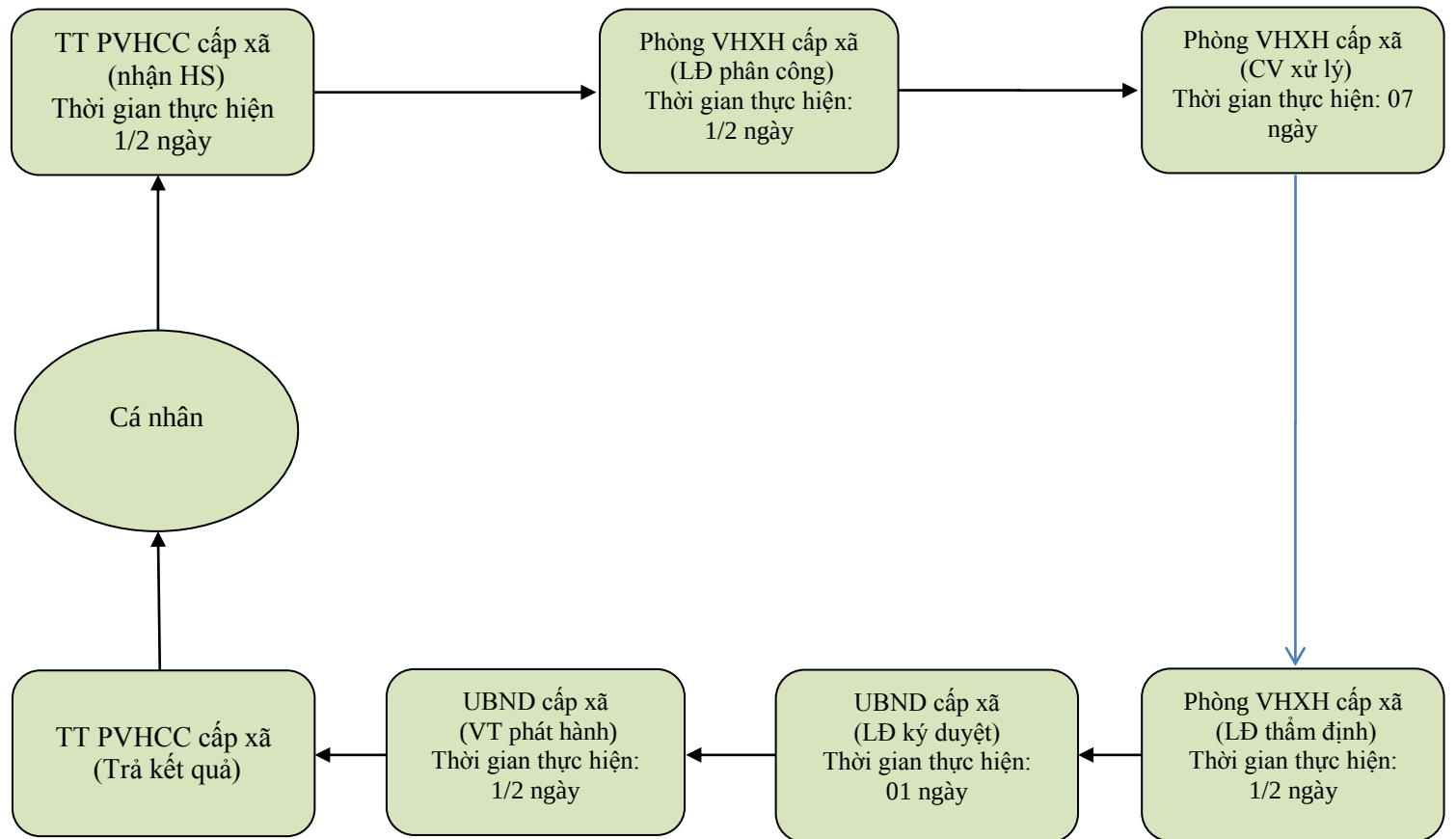
14. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng

Thời gian giải quyết:
10 ngày làm việc



15. Hỗ trợ chi phí mai táng
cho đối tượng bảo trợ xã hội

Thời gian giải quyết:
03 ngày làm việc kể từ ngày
nhận đủ hồ sơ hợp lệ



16. Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn

Thời gian giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

